

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HS-ST

Ngày: 14-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Vui.

2. Ông Thái Quang Định.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phùng Thị Oanh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 15/9/1996 tại Đ. T, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 6, khu Vĩnh Thông, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 04/4/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:* Anh Vũ Văn L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: 15/7, phố Vũ Mạnh Hùng, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Quốc T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường Đ, thị xã Đ.T, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người làm chứng:* Anh Lê Minh H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu Xuân Viên 2, xã X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 07/3/2018, Nguyễn Đức H đón xe buýt biển kiểm soát 34M -1394 của Công ty Cổ phần vận tải hành khách Hải Hưng đi từ phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương về phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh do anh Vũ Văn L, sinh năm 1984, trú tại phường Từ Minh, thành phố Hải Dương điều khiển. Khi về đến nhà H phát hiện bị mất chiếc điện thoại Iphone6, loại 16GB H đựng ở túi quần phía trước. Nghi bị rơi trên xe buýt H điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 52T4- 8522 đến bến xe khách Ưông Bí.

Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, tại bến xe khách Ưông Bí, thuộc tổ 7, khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Ưông Bí, H gặp anh L và nói cho anh L biết việc H bị rơi chiếc điện thoại trên xe buýt do anh L điều khiển và yêu cầu anh L mở cửa xe ô tô để H tìm. Sau khi tìm điện thoại của mình trên xe buýt BKS 34M-1394 không thấy, H yêu cầu anh L đưa máy điện thoại của anh L cho H để gọi vào số điện thoại của H, đồng thời H móc chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu vàng đồng trong túi quần anh L. Sau khi gọi nhưng không liên lạc được với số sim trong chiếc điện thoại bị mất H nghi cho anh L là người lấy máy điện thoại của mình, nên đã dùng tay, chân đấm, đá anh L rồi bỏ đi ra hướng cửa xe. Anh L đi theo H xin lại chiếc điện thoại H đang giữ của mình thì H quay lại dùng chân phải đạp mạnh vào đùi trái của anh L rồi nói: “Khi nào tìm thấy máy điện thoại của tao thì gọi đến số máy 01626.541.549 để lấy lại máy điện thoại, nếu không tìm được thì đừng lấy lại máy điện thoại”. Sau đó, H cho chiếc điện thoại của anh L vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà; anh L đã đến Công an thành phố Ưông Bí trình báo.

Khoảng 3 đến 4 ngày sau, H tháo 02 sim trong máy của anh L, vứt đi một sim còn một sim cất trong hộp giấy để ở đầu giường của mình. Ngày 18/3/2018, thông qua mạng xã hội Facebook, H đổi chiếc máy điện thoại chiếm đoạt của anh L cho anh Lê Minh H (sinh năm 1989, trú tại khu Xuân Viên 2, xã X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) để lấy chiếc điện thoại Iphone6 Plus mà anh H đang sử dụng. Anh H đã đem bán chiếc điện thoại đó cho anh Đỗ Quốc T (sinh năm 1990, trú tại tổ 1, khu 1, phường Đ, thị xã Đ. T, tỉnh Quảng Ninh) lấy 4.000.000đ. Sau đó anh T đã bán chiếc máy điện thoại đó cho một người khách (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 4.800.000đ.

Ngày 04/4/2018 Nguyễn Đức H đón xe buýt từ phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều đi thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Anh Vũ Văn L phát hiện H là người đã

chiếm đoạt chiếc điện thoại của mình vào ngày 07/3/2018, nên đã trình báo Cơ quan Công an. Công an đã tạm giữ khẩn cấp và bắt H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí đã tạm giữ của H: 01 sim điện thoại Viettel, kích thước (1,1x0,8)cm, trên mặt sim có các dãy số 89840, 48008, 82308, 1415 tại phòng ngủ của H; thu giữ trên người H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon6 plus, máy đứng, cảm ứng, vỏ màu đen, mặt sau lưng dán đề can dạng vân đá màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0971.856.897; tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Yamaha, dán tem mác Nouvo; màu sơn vàng; số máy 5VD1-54546; số khung RLCN5VD104Y054546; biển kiểm soát 52T4-8522 kèm theo Giấy đăng ký xe mô tô số 012126 mang tên chủ xe là Phạm Huy V.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 06/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, máy đứng cảm ứng, vỏ màu vàng đồng, đã qua sử dụng từ tháng 9 năm 2017 có giá là 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngày 17/5/2018 anh Đỗ Quốc T tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền chênh lệch mua bán chiếc điện thoại do H chiếm đoạt của anh L là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 120/CT-VKSUB ngày 26/7/2018, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: **“Cướp tài sản”**, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: - Bị cáo Nguyễn Đức H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo.

- Bị hại anh Vũ Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Quốc T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai có trong hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: **“Cướp tài sản”**; áp dụng **khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/4/2018.**

-Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, chưa có tài sản riêng, nên

đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự*: đã được giải quyết trong giai đoạn điều tra, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 600.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus (kèm theo sim điện thoại lắp trong máy).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc **định tội**: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 07/3/2018 tại bến xe khách Ông Bí, thuộc tổ 7, khu 1, phường Yên Thanh, thành phố Ông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi dùng tay chân đâm, đá, đập nhiều nhát liên tiếp vào người anh Vũ Văn L và chiếm đoạt của anh L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu vàng đồng, trị giá 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của công dân, đủ yếu tố cấu thành tội: **“Cướp tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ông Bí truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

[3.1] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về sức khỏe, kinh tế, tổn thất về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người trưởng thành có nhận

thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện, nhưng chỉ vì coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tài sản của người khác, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu ích kỷ của bản thân. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[3.2] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân thân tốt, lần đầu phạm tội. HĐXX sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] *Về tình tiết tăng nặng:* không có.

[3.4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, đã tác động đến gia đình bồi thường cho cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.5] *Về hình phạt chính:* Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d (mười triệu đồng) đến 100.000.000^d (một trăm triệu đồng), phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, có nơi cư trú rõ ràng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa hôm nay bị hại vắng mặt, nhưng trong giai đoạn điều tra, bị hại đều khai nhận bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không còn yêu cầu gì khác, nên HĐXX không đề cập.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 600.000đ do anh Đỗ Quốc T nộp lại cho Cơ quan điều tra là tiền do mua bán chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt của anh L mà có, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; 01 sim điện thoại viettel bị cáo chiếm đoạt của anh L không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus do bị cáo đổi cho anh H chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro bị cáo chiếm đoạt của anh L mà có, nhưng bị cáo đã cùng gia đình bồi thường giá trị chiếc điện thoại trên cho anh L. Vì vậy chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thuộc quyền sở hữu của bị cáo, nên HĐXX trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Lời nói sau cùng:* Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội: “**Cướp tài sản**”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Đức H 36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 600.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại Viettel; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus (kèm theo sim điện thoại lắp trong máy).

(Số vật chứng tài sản trên có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng